

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2019/HS-ST.**

Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Trần Huy Liệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Duy K- sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa : 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Xuân C - Sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Th – Sinh năm 1956; Anh chị em ruột gồm có 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lý Thị A – Sinh năm 1986; Con gồm có 02 người: người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: - Tại bản án số 107/PTHS, Ngày 08/02/2001, bị tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 6 năm tù về tội “Hiếp Dâm”. Ngày 31/01/2006 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/7/2017 bị công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Tuấn K – sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Văn T – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tấn P – Sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/7/2018, Bùi Duy K đi bộ đến nhà anh Nguyễn TUẤN K (Nhà K cách nhà TUẤN K 150m) thuộc ấp H, xã M, huyện Hòn Đất để nhờ TUẤN K lấy xe mô tô chở K đến nhà của Tân (Tân là bạn của K) để mượn gà đá của Tân đi đá gà ăn tiền nhằm kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Anh TUẤN K đồng ý chở K đi, khi đi đến nhà Tân thì không có Tân ở nhà nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của TUẤN K để có tiền mua ma túy sử dụng, để thực hiện hành vi K giả vờ mượn điện thoại di động SamSung Galaxy A8 của TUẤN K để điện cho bạn, nhằm kiểm tra xem máy điện thoại anh TUẤN K có cài mật khẩu hay không, anh TUẤN K lấy điện thoại mở mật khẩu cho K sử dụng, biết được mật khẩu điện thoại K liền nhờ anh TUẤN K chở quay lại tổ 3, ấp H, xã M, huyện H rồi chỉ đi vào đường đàng (hướng ra biển), khi đi vào đường đàng được khoảng 25m nơi có đường đàng đi vào phía sau chợ cầu

số 2 (khu vực vắng người qua lại) thì K kêu anh TUẤN K dừng xe lại, vừa lúc này điện thoại anh TUẤN K có cuộc gọi nên anh TUẤN K lấy điện thoại ra nghe máy, K xuống xe đi cách chỗ anh TUẤN K khoảng 1m, mục đích chờ anh TUẤN K nghe điện thoại xong để chiếm đoạt chiếc điện thoại anh TUẤN K. Khi anh TUẤN K ngồi trên xe mô tô vừa nghe máy xong thì K đi lại chỗ anh TUẤN K nói “cho anh mượn điện thoại” rồi K giả vờ vừa đi vừa bấm số gọi điện, đi sâu vào trong Kluồn sang đường khác trốn anh TUẤN K nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại K đi nhờ xe một người dân đến tiệm cầm đồ Thùy Tâm do anh Tạ Văn T làm chủ tại số A, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cầm cố lấy số tiền 500.000 đồng, anh T thấy K mở được mặt khẩu nên đồng ý cầm với số tiền 500.000đ, sau khi có tiền K đi mua ma túy sử dụng rồi bỏ trốn. Về phần anh TUẤN K sau khi thấy K cầm điện thoại vừa đi vừa bấm thì nghĩ K gọi điện nên ngồi trên xe chờ, khi K rẽ sang đường khác thì nên chạy theo nhưng không thấy K. Biết mình bị lừa Anh TUẤN K chạy xe đi tìm và hỏi người dân thì được biết thấy K đi vào tiệm cầm đồ Thùy Tâm nên trình báo công an xã Mỹ Lâm và công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá đến thu hồi chiếc điện thoại sau đó chuyển hồ sơ cùng tang vật cho công an huyện Hòn Đất xử lý.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A8 (2018) số máy SM –A530F/DS, số Sêri: R58K115EXP, Imel: 355624090913409, 355625090913406, màn hình điện thoại bị nứt, máy có gắn ốp lưng màu xanh đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KLDGTS ngày 08/8/2018 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất đã kết luận chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A8 của anh TUẤN K có giá trị còn lại là 5.935.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 03 đến 05 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh TUẤN K đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8, Quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Văn T đã nhận lại 500.000 đồng (do ông Nguyễn Văn L trả thay choK) nay anh T không yêu cầu bị cáo trả thêm khoản tiền nào khác; Ông Nguyễn Văn L không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau: Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 30/7/2018, tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Duy K đã lừa anh TUẤN K để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy A8 rồi đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản tài sản bị xâm hại là 5.935.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Duy K dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác nên Knên K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Duy K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và trí tuệ, bị cáo phải biết rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm ai có hành vi xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh TUẤN K nhằm cầm cố lấy tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo có nhân thân chưa tốt, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải phấn đấu làm một người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại sa vào con đường nghiện ngập nên lại phạm tội, do đó cần xử lý bị cáo bằng mức án tù có thời hạn nhằm cải tạo giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do lần phạm tội trước bị cáo đã được xóa án tích nên ở lần phạm tội này bị cáo được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[6] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp quy định của pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận riêng về việc đề nghị áp dụng điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, mức án đề nghị từ 03 đến 05 tháng tù là có phần nhẹ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Tấn